TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày: 01-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Lợi

Ông Võ Khắc Chương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vy Trần Bảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Non – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1986, tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi thường trú: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Đức H, sinh năm: 1956; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1958; Anh, chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 1987, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Con: có 01 người, sinh năm 2012. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Bích Ngọc, sinh năm 1961.

Trú tại: 189, thôn Phú Hòa, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 20/6/2023, Lê Thanh T cho bà Lê Thị Bích Ngọc vay 50.000.000đ theo hình thức vay đứng, lãi suất 5.000.000đ/01 tháng. Bà Ngọc đã trả tiền lãi tháng 7, 8 cho Tđược 10.000.000đ. Do khó khăn nên bà Ngọc không tiếp tục trả lãi khoản vay này. Đến ngày 19/4/2024, bà Ngọc và T gặp nhau và chốt tiền lãi còn lại của khoản vay này (từ tháng 9/2023 đến ngày 20/4/2024) là 40.000.000đ. Đến ngày 4/6/2024 do bà Ngọc không trả tiền cho T nên T yêu cầu bà Ngọc ký vào giấy nhận nợ tiền gốc và tiền lãi của khoản vay này. Do đó, số tiền lãi Tthu được của 300 ngày là 50.000.000đ. Theo quy định pháp luật thì số tiền lãi hợp pháp T được hưởng tối đa là 8.219.178đ. Như vậy, số tiền T thu lợi bất chính từ bà Ngọc là 41.780.822đ. Đến nay bà Ngọc chưa trả số tiền gốc và tiền lãi của khoản vay này.

Lần thứ 2: Vào ngày 22/7/2023, Tcho bà Ngọc vay số tiền 50.000.000đ theo hình thức vay đứng. Lãi suất 15.000đ/1.000.000đ/01 ngày, 05 ngày sẽ đóng lãi một lần 3.750.000đ. T đã thu được 17.250.000đ tiền lãi của 40 ngày. Theo quy định pháp luật thì số tiền lãi hợp pháp T được hưởng là 1.095.890đ. Như vậy, số tiền T thu lợi bất chính từ bà Ngọc là 16.154.110đ. Đối với khoản vay này bà Ngọc đã trả hết tiền gốc và tiền lãi.

Lần thứ 3: Vào ngày 12/10/2023, T cho bà Ngọc vay 450.000.000đ theo hình thức vay đứng. Lãi suất vay là 5.000đ/ngày/1.000.000đ. T đã thu được 40.000.000đ tiền lãi của 21 ngày. Theo quy định pháp luật thì số tiền lãi hợp pháp T được hưởng là 5.178.082đ. Như vậy, số tiền T thu lợi bất chính từ bà Ngọc là 34.821.918đ. Đối với khoản vay này bà Ngọc đã trả hết tiền gốc và tiền lãi.

- Tổng số tiền T đã cho bà Ngọc vay là 550.000.000 đồng.
- Tổng số tiền lãi T đã thu được là 107.250.000đ.
- Tổng số tiền lãi suất cho phép được thu theo quy định tại Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 (không vượt quá 20%/năm) là 14.493.151đ.

Như vậy, tổng số tiền T đã thu lợi bất chính là: 92.756.849đ.

Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất cho phép không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Như vậy lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự cho phép trong 01 năm là: 5 x 20% = 100%/năm; trong 01 tháng là: 8,219%/tháng; trong 01 ngày là: 0,274%/ngày. Căn cứ số tiền lãi của từng dây vay mà Lê Thanh T đã thu được nói trên thì lãi suất cho vay dây thấp nhất là 121%/năm và dây cao nhất là 314%/năm. Như vậy, đã vượt quá 05 lần (100%/năm) mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra Lê Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.
- Vật chứng vụ án: Bị cáo Lê Thanh T sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro để liên lạc, chuyển, nhận tiền cho vay với Lê Thị Bích Ngọc, do điện thoại đã bị mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập đến.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSĐT ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh T. Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Thanh T số tiền 150.000.000đồng đến 180.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị do bị cáo T sử dụng số tiền 550.000.000đồng để cho bà Lê Thị Bích Ngọc vay, bà Ngọc đã trả cho bị cáo 500.000.000đồng, còn lại 50.000.000đồng bà Ngọc chưa trả cho bị cáo T, nên đề nghị buộc bà Lê Thị Bích Ngọc phải nộp lại số tiền 50.000.000đồng để truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị tuyên buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 500.000.000đồng truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Đề nghị tuyên buộc bị cáo T phải trả lại cho bà Lê Thị Bích Ngọc số tiền thu lợi bất chính là 92.756.849đồng

Đề nghị tuyên buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền lãi suất cho phép được thu theo quy định tại Điều 468 Bộ Luật Dân sự 2015 (không vượt quá 20%/năm) số tiền 14.493.151đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận có hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Trọng đã truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngọc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Trọng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Từ 20/6/2023 đến 12/10/2023, Lê Thanh T đã cho bà Lê Thị Bích Ngọc vay 550.000.000 đồng với lãi suất cho vay dây thấp nhất là 121%/năm và dây cao nhất là 314%/năm, thu lợi bất chính số tiền 92.756.849đ. Hành vi cho vay tiền của Lê Thanh T đã vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (100%/năm) và thu lợi bất chính số tiền 92.756.849đ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"*1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. ....”...

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực tiền tệ của nhà nước, hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tính chất bóc lột, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của mỗi gia đình, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự hoàn toàn nhận thức được việc cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bà Ngọc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, số tiền cho vay phải truy thu nộp ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo T sử dụng số tiền 550.000.000đồng để cho bà Lê Thị Bích Ngọc vay, bà Ngọc đã trả cho bị cáo 500.000.000đồng, còn lại 50.000.000đồng bà Ngọc chưa trả cho bị cáo T, nên buộc bà Lê Thị Bích Ngọc phải nộp lại số tiền 50.000.000đồng để truy thu sung quỹ Nhà nước. Tuyên buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 500.000.000đồng truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên buộc bị cáo T phải trả lại cho bà Lê Thị Bích Ngọc số tiền thu lợi bất chính là 92.756.849đồng

Tuyên buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền lãi suất cho phép được thu theo quy định tại Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015 (không vượt quá 20%/năm) số tiền 14.493.151đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

-Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T số tiền 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên buộc bà Lê Thị Bích Ngọc phải nộp lại số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng chẵn) để truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp lại số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng chẵn) truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Tuyên buộc bị cáo Lê Thanh T phải trả lại cho bà Lê Thị Bích Ngọc số tiền thu lợi bất chính là 92.756.849đồng

Tuyên buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp lại số tiền 14.493.151đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí*:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sinh